TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YK-TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 21/2021/QĐST-HNGĐ	***YK,*** *ngày 13 tháng 04 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 21/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 04 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Anh Phạm Văn H sinh năm 1992; địa chỉ thôn 2, xã T, huyện YK, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Chị Lù Thị H1 sinh năm 1997; địa chỉ thôn 2, xã T, huyện YK, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 04 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05/04/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Phạm Văn H và chị Lù Thị H1

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con: Anh H và chị H1 đều trình bày vợ chồng có 01 con là cháu Phạm Bảo M sinh ngày 03/01/2018. Anh H và chị H1 thỏa thuận, giao cháu M cho chị H1 nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu M trưởng thành đủ 18 tuổi, chị H1 không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con cho chị H1, chị H1 cam đoam sẽ đảm bảo đầy đủ cho cuộc sống, sinh hoạt và học tập cho cháu M.

Anh H có nghĩa vụ tôn trọng quyền của cháu M được sống chung với chị H1 và anh H có quyền được thăm nom, chăm sóc cháu M; chị H1 không được cản trở anh H trong việc thăm nom, chăm sóc cháu M.

Về tài sản: Anh H và chị H1 đều trình bày vợ chồng không có tài sản; vợ chồng không vay mượn ai tài sản gì.

Về án phí: Anh H và chị H1 thỏa thuận anh H chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh H đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0005401 ngày 02/04/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện YK, anh H được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Bùi Văn Lực

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện YK
- UBND xã T
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ.